

Bản án số: 106 /2024/DS-ST
Ngày 17 – 5 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng mượn tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Sĩ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm

Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2024/TLST-DS, ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng mượn tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị L (Th), Sinh năm: 1974; Cư trú tại: Nhà không số, khóm 3, thị trấn A, huyện B, tỉnh C. Có mặt.

Bị đơn: Ông Ngô Thanh Liêm, Sinh năm: 1970; Cư trú tại: Ấp Xóm Lớn, xã D, thành phố G, tỉnh C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lê Thị L trình bày: năm 2020 ông Ngô Thanh L có mượn bà các tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền 5 chỉ vàng 24k; 01 lắc 05 chỉ vàng 24k; 01 bộ vòng cimen 05 chỉ 08 phân vàng 18k; 01 sợi dây chuyền 03 chỉ 09 phân vàng 18k; 02 chỉ vàng 24k và tiền mặt 6.000.000đ. Ông Liêm mượn đến nay không trả, vì vậy bà yêu cầu Tòa án buộc ông L hoàn trả cho bà số vàng và tiền nêu trên, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Đối với ông Ngô Thanh L quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN :

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Ngô Thanh L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng mượn tài sản. Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch của các đương sự là có thật xảy ra, điều này được thể hiện tại biên nhận ngày 04/8/2021. Quá trình mượn tài sản ông L hẹn sẽ hoàn trả cho bà L (Th) số vàng 01 sợi dây chuyền 5 chỉ vàng 24k; 01 lắc 05 chỉ vàng 24k; 01 bộ vòng cimen 05 chỉ 08 phân vàng 18k; 01 sợi dây chuyền 03 chỉ 09 phân vàng 18k; 02 chỉ vàng 24k và tiền mặt 6.000.000đ vào ngày 04/10/2021, nhưng đến nay vẫn không hoàn trả là đã vi phạm thời hạn đã thỏa thuận, do đó nay bà L yêu cầu ông L hoàn trả số vàng và tiền nêu trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về án phí có giá ngạch ông L phải chịu theo quy định. Thời điểm ngày 17/5/2024 giá vàng 24k là : 7.514.900đ/chỉ ; giá vàng 18k là 5.734.300đ/chi. Quy đổi ra tiền là : 1,2 lượng vàng 24k x 7.514.900đ = 90.178.000đ; 9,7 chỉ vàng 18k x 5.734.300đ = 55.622.710đ. Tổng cộng hai khoản là 145.800.710đ + 6.000.000đ = 151.800.710đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Điều 494, 496, 468 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L (Th). Buộc ông Ngô Thanh L hoàn trả cho bà Lê Thị L 1,2 lượng vàng 24k; 9,7 chỉ vàng 18k và 6.000.000đ.

Đối với khoản tiền kể từ ngày bà Lê Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Ngô Thanh L không thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Ngô Thanh L phải chịu 7.590.035đ (chưa nộp); bà Lê Thị L không phải chịu, ngày 25/01/2024 bà đã dự nộp 3.000.000đ tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo lai số 0007999 được hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

Lương Tiên Sĩ